



Thái Bình, ngày 12 tháng 6 năm 2024

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2024
CHỨC DANH ĐƯỢC SĨ HẠNG III

STT	Họ tên	Số báo danh	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Trình độ	Căn cước công dân
1	Đỗ Hồng Anh	01	24/09/1997	Nữ	Xã Đông Cường, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Được sĩ Đại học	034197014458
2	Đỗ An Bình	02	30/11/1999	Nữ	Xã Quỳnh Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	Được sĩ Đại học	037199003549
3	Vũ Tiến Duẩn	03	09/09/1991	Nam	Xã Thụy Dân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Được sĩ Đại học	034091003345
4	Đào Thị Thu Hà	04	24/11/1989	Nữ	Xã Quỳnh Khê, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	Được sĩ Đại học	034189001739
5	Lê Thị Hương	05	26/10/1991	Nữ	Xã Quỳnh Hội, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	Được sĩ Đại học	034191017173
6	Mai Ngọc Diệu Linh	06	11/11/2000	Nữ	Xã Quỳnh Xá, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	Được sĩ Đại học	034300008031
7	Hoàng Thị Xuân Mai	07	07/01/2000	Nữ	Xã Quỳnh Xá, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	Được sĩ Đại học	034300005567
8	Trương Thị Mai	08	14/08/2000	Nữ	Xã Hoàng Yên, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Được sĩ Đại học	038300006836
9	Nguyễn Hồng Nhung	09	05/04/1997	Nữ	Xã Phú Xuân, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Được sĩ Đại học	034197012129
10	Phan Thị Oanh	10	07/07/2000	Nữ	Xã Vũ Lạc, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Được sĩ Đại học	034300000852



Thái Bình, ngày 12 tháng 6 năm 2024

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2024
CHỨC DANH ĐƯỢC SĨ HẠNG IV

STT	Họ tên	Số báo danh	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Trình độ	Căn cước công dân
1	Nguyễn Thị Linh Chi	11	06/01/1998	Nữ	Xã Hồng An, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Cao đẳng dược	034198011598
2	Nguyễn Thị Thùy Dung	12	19/11/1998	Nữ	Xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh phụ, tỉnh Thái Bình	Dược sĩ Đại học	034198015424
3	Mai Thu Hà	13	03/09/1999	Nữ	Xã Đông La, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Dược sĩ Đại học	034199008572
4	Vũ Thị Lành	14	01/09/1986	Nữ	Xã Tây Lương, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	Cao đẳng dược	034186019247
5	Phạm Văn Nam	15	25/07/1984	Nam	Xã Đông Hòa, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Cao đẳng dược	034084010931
6	Hoàng Thị Nhật	16	23/11/1996	Nữ	Xã Bình Thanh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Cao đẳng dược	034196015489
7	Võ Thị Kim Oanh	17	11/04/2001	Nữ	Xã Song Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	Cao đẳng dược	034301000506
8	Nguyễn Duy Quyết	18	20/09/1995	Nam	Xã An Bài, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	Cao đẳng dược	034095003030
9	Bùi Thị Thò	19	29/05/1985	Nữ	Xã Yên Dương, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	Cao đẳng dược	036185008770



Thái Bình, ngày 12 tháng 6 năm 2024

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2024
CHỨC DANH KẾ TOÁN VIÊN HẠNG III

STT	Họ tên	Số báo danh	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Trình độ	Căn cước công dân
1	Phạm Ngọc Anh	20	25/08/1991	Nam	Xã Bình Minh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Tài chính doanh nghiệp	034091009558
2	Đỗ Phương Anh	21	25/10/2000	Nữ	Xã Tân Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	CN Kế toán	034300003157
3	Trần Thị Hạnh	22	06/10/1993	Nữ	Xã Nam Thắng, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	CN Kế toán tổng hợp	034193021876
4	Trần Thị Lan Hương	23	17/05/1987	Nữ	Xã Dũng Nghĩa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	CN Kế toán	036187015547
5	Trần Thị Mùi	24	15/06/1989	Nữ	Xã Sơn Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	CN Tài chính – Ngân hàng	034189000420
6	Vũ Trần Hiền Phương	25	17/09/1999	Nữ	Xã Hồng Lý, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	CN Kế toán	034199004999
7	Trần Mai Phương	26	12/04/1992	Nữ	Xã Hòa Bình, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Tài chính doanh nghiệp	034192015083
8	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	27	08/10/1991	Nữ	Xã Đông Sơn, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	CN Kế toán	034191019642
9	Nguyễn Thị Sim	28	28/01/1983	Nữ	Xã Mê Linh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	CN Kế toán	034183006200
10	Trần Lê Văn	29	10/06/1992	Nam	Xã Hồng Phong, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	CN Kế toán	034092019491



Thái Bình, ngày 12 tháng 6 năm 2024

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2024
CHỨC DANH DINH DƯỠNG HẠNG III

STT	Họ tên	Số báo danh	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Trình độ	Căn cước công dân
1	Tạ Thị Trang	30	20/05/1991	Nữ	Xã Hồng Thái, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Cử nhân Dinh dưỡng	034191009545

Thái Bình, ngày 12 tháng 6 năm 2024



DANH SÁCH THÍ SINH DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2024
CHỨC DANH Y TẾ CÔNG CỘNG HẠNG III

STT	Họ tên	Số báo danh	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Trình độ	Căn cước công dân
1	Vũ Cúc Anh	31	08/12/1997	Nữ	Xã Thái Thượng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Thạc sĩ Y tế công cộng	034197007567
2	Vũ Thị Vân Anh	32	16/08/1991	Nữ	Xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	CN Y tế công cộng	034191008399
3	Nguyễn Tiến Bảo	33	03/11/2000	Nam	Xã Đông Tân, huyện Đông Hưng Tỉnh Thái Bình	CN Y tế công cộng	034200000602
4	Bùi Tùng Giang	34	26/02/1996	Nam	Xã Đông Sơn, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	CN Y tế công cộng	034096012570
5	Vũ Khánh Linh	35	18/11/1999	Nữ	Xã Tân Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	CN Y tế công cộng	034199011252
6	Nguyễn Thị Thủy	36	29/03/1997	Nữ	Xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	CN Y tế công cộng	034197013247
7	Vũ Thị Vui	37	10/02/1995	Nữ	Xã Thụy Duyên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	CN Y tế công cộng	034195002304



Thái Bình, ngày 12 tháng 6 năm 2024

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2024
CHỨC DANH CÔNG TÁC XÃ HỘI HẠNG III

STT	Họ tên	Số báo danh	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Trình độ	Căn cước công dân
1	Phạm Thị Ngọc Anh	38	22/06/1996	Nữ	Xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	CN Công tác xã hội	034196002227
2	Nguyễn Thị Ngọc Mai	39	20/06/1989	Nữ	Xã Việt Hòa, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	CN Công tác xã hội	033189005565
3	Đỗ Thị Hà My	40	25/11/1995	Nữ	Xã Mỹ Lộc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	CN Công tác xã hội	034195002208
4	Vũ Minh Tâm	41	04/04/2001	Nam	Xã Hồng Minh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	CN Công tác xã hội	034201000787
5	Nguyễn Thị Thanh Tâm	42	11/06/1998	Nữ	Xã Thanh Tân, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	CN Công tác xã hội	034198011292

Thái Bình, ngày 12 tháng 6 năm 2024



DANH SÁCH THÍ SINH DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2024
CHỨC DANH CÁN SỰ HÀNH CHÍNH VĂN PHÒNG

STT	Họ tên	Số báo danh	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Trình độ	Căn cước công dân
1	Phạm Thị Nương	43	03/11/1992	Nữ	Xã Vũ Phúc, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	CN Kế toán	034192007311
2	Bùi Thị Như Quỳnh	44	13/02/1992	Nữ	Xã Liên Hoa, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	CN Kế toán	034192015770
3	Nguyễn Minh Thu	45	21/09/1993	Nữ	Phường Khúc Xuyên, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	CN Quản trị Kinh Doanh	020193000048

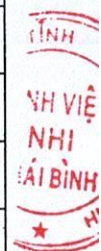
Thái Bình, ngày 13 tháng 6 năm 2024



DANH SÁCH THÍ SINH DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2024
CHỨC DANH BÁC SĨ HẠNG III

STT	Họ tên	Số báo danh	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Trình độ	Căn cước công dân
1	Phạm Thị Ngọc Anh	BS.01	16/07/1996	Nữ	Xã Đông Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Bác sĩ y khoa	034196009039
2	Trần Phương Anh	BS.02	21/10/1996	Nữ	Xã Vũ Vinh, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Bác sĩ y khoa	034196002255
3	Nguyễn Quang Anh	BS.03	14/10/1996	Nam	Xã Đình Phùng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Bác sĩ y khoa	034096017375
4	Bùi Việt Anh	BS.04	20/11/1996	Nam	Xã Phúc Thành, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Bác sĩ y khoa	034096011550
5	Phạm Quỳnh Anh	BS.05	09/02/1999	Nam	Xã Việt Hùng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Bác sĩ y khoa	036099004108
6	Ngô Thị Vân Anh	BS.06	26/01/1999	Nữ	Xã Vũ Trung, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Bác sĩ y khoa	034199015548
7	Đoàn Việt Anh	BS.07	28/11/1994	Nam	Xã Đông Long, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	034094009617
8	Bùi Văn Bạt	BS.08	04/08/1986	Nam	Xã Chí Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Bác sĩ y khoa	034086006169
9	Nguyễn Kim Bảo	BS.09	18/07/1998	Nam	Xã Đông Vinh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Bác sĩ y khoa	034098011408
10	Trần Thị Hương Biển	BS.10	24/08/1999	Nữ	Xã Thủ Sỹ, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên	Bác sĩ y khoa	033199003804
11	Nguyễn Văn Cương	BS.11	27/01/1999	Nam	Xã Đông Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Bác sĩ y khoa	034099012006
12	Nguyễn Cửu Mạnh Cường	BS.12	10/06/1996	Nam	Phường Quang Trung, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Bác sĩ y khoa	034096012193
13	Nguyễn Tiến Đạt	BS.13	02/11/1996	Nam	Xã Vũ Tiến, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Bác sĩ y khoa	034096007067
14	Nguyễn Thị Thùy Dung	BS.14	08/06/1999	Nữ	Xã Thụy Duyên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Bác sĩ y khoa	034199015528
15	Phạm Thị Dương	BS.15	01/11/1999	Nữ	Xã Quang Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Bác sĩ y khoa	034199003438

STT	Họ tên	Số báo danh	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Trình độ	Căn cước công dân
16	Đàm Thị Duyên	BS.16	02/03/1997	Nữ	Xã Quang Hán, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng	Bác sĩ y khoa	066197000003
17	Nguyễn Thị Thu Hà	BS.17	24/10/1996	Nữ	Xã An Thái, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	Bác sĩ y khoa	034196004974
18	Trịnh Công Hà	BS.18	25/01/1995	Nam	Xã An Vinh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	Bác sĩ y khoa	034095001537
19	Lê Thanh Hà	BS.19	18/08/1995	Nữ	Xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương	Bác sĩ y khoa	010195004518
20	Vũ Thị Hà	BS.20	12/09/1997	Nữ	Xã Vũ Vân, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Bác sĩ y khoa	034197009911
21	Phạm Thị Hiền	BS.21	16/05/1994	Nữ	Xã Minh Tân, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	Bác sĩ y khoa	036194016399
22	Vũ Thị Mai Hoa	BS.22	19/12/1996	Nữ	Xã Đông Dương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Bác sĩ y khoa	034196000849
23	Nguyễn Thị Hoài	BS.23	10/10/1996	Nữ	Xã Đông Sơn, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Bác sĩ y khoa	034196004988
24	Nguyễn Văn Hoàng	BS.24	30/05/1998	Nam	Xã Minh Tân, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa	Bác sĩ y khoa	038098018776
25	Nguyễn Thị Huệ	BS.25	10/01/1994	Nữ	Xã Dương Hồng Thủy, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Bác sĩ y khoa	034194002524
26	Vũ Huy Hùng	BS.26	04/01/1995	Nam	Xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Bác sĩ y khoa	034095015920
27	Trần Thị Thùy Hương	BS.27	09/01/1997	Nữ	Xã Liên Bảo, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	Bác sĩ y khoa	036197017492
28	Đinh Thị Diệu Hương	BS.28	20/11/1997	Nữ	Xã Minh Tân, huyện Đông hưng, tỉnh Thái Bình	Bác sĩ y khoa	034197005379
29	Phạm Thị Lan Hương	BS.29	28/09/1999	Nữ	Xã Minh Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Bác sĩ y khoa	034199004234
30	Đào Thị Hường	BS.30	28/10/1996	Nữ	Xã Vũ Vân, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Bác sĩ y khoa	034196007629
31	Lê Thị Huyền	BS.31	10/09/1997	Nữ	Xã Minh Quang, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Bác sĩ y khoa	034197014057
32	Nguyễn Thanh Huyền	BS.32	06/11/1997	Nữ	Xã Văn Cẩm, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Bác sĩ y khoa	034197006041
33	Nguyễn Hoàng Lan	BS.33	15/02/1998	Nữ	Xã Văn Cẩm, huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình	Bác sĩ y khoa	034198015493
34	Trịnh Thị Thùy Linh	BS.34	04/12/1999	Nữ	Xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Bác sĩ y khoa	034199002475



STT	Họ tên	Số báo danh	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Trình độ	Căn cước công dân
35	Phan Thành Minh	BS.35	21/10/1996	Nam	Xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Bác sĩ y khoa	034096000415
36	Nguyễn Hữu Nghĩa	BS.36	17/10/1998	Nam	Xã Đông Đô, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	034098010867
37	Vũ Hồng Nhạn	BS.37	14/09/1995	Nữ	Xã Thụy Ninh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Bác sĩ y khoa	034195011086
38	Phạm Thị Phương	BS.38	10/06/1997	Nữ	Xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định	Bác sĩ y khoa	036195018463
39	Lê Thị Quỳnh	BS.39	23/11/1996	Nữ	Xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Bác sĩ y khoa	034196009456
40	Đỗ Thị Minh Thắm	BS.40	03/11/1996	Nữ	Xã An Đồng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	Bác sĩ y khoa	034196005056
41	Trần Thị Thanh	BS.41	24/05/1997	Nữ	Xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	Bác sĩ y khoa	034197005267
42	Phạm Thị Phương Thảo	BS.42	10/05/1995	Nữ	Xã Nam Thanh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	Bác sĩ y khoa	034195005267
43	Phạm Thị Thu Thảo	BS.43	23/08/1999	Nữ	Xã Minh Tân, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	Bác sĩ y khoa	036199007256
44	Nguyễn Trọng Thế	BS.44	10/09/1995	Nam	Xã Phúc Thành, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Bác sĩ y khoa	034095003038
45	Trần Thị Minh Thu	BS.45	14/10/1999	Nữ	Xã Trọng Quan, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Bác sĩ y khoa	034199012056
46	Trần Diệu Thúy	BS.46	28/09/1989	Nữ	Xã Đức Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	Bác sĩ đa khoa	035189012508
47	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	BS.47	05/06/1996	Nữ	Xã Chí Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Bác sĩ y khoa	034196008133
48	Nguyễn Thị Hà Trang	BS.48	21/09/1999	Nữ	Xã Cao Kỳ, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn	Bác sĩ y khoa	006199003637
49	Đào Duy Triều	BS.49	30/05/1994	Nam	Xã Tân Lập, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Bác sĩ y khoa	034094009297
50	Nguyễn Minh Tuấn	BS.50	15/10/1998	Nam	Xã Hòa Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Bác sĩ y khoa	034098014125
51	Nguyễn Thị Thanh Xuân	BS.51	13/11/1999	Nữ	Xã Vũ Đoài, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Bác sĩ y khoa	034199008799